

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 12-4-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Hồng Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Minh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Ái Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN THIÊN L, tên gọi khác: không; sinh ngày 03/10/2000; tại: tỉnh Kon Tum. Nơi đăng ký HKTT: Số nhà A đường B, phường C, quận D, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số nhà A1 đường B1, phường C1, quận D1, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T (sinh năm: 1976) và bà Nguyễn Phương Đ (sinh năm 1979); gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 16/9/2022, cHên tạm giam từ 25/9/2022. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. NGUYỄN VĂN KHÁNH T1, tên gọi khác: không; sinh ngày 31/5/1999; tại: thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký HKTT: Tổ A3, phường C3, quận D3, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số nhà A4 đường B4, phường C4, quận D4, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đình S (sinh năm 1960), và bà Nguyễn Thị S1 (sinh năm 1958); gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ ba, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 16/9/2022, cHên tạm giam từ 25/9/2022. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. LÝ GIA H, tên gọi khác: không; sinh ngày 22/7/2000; tại: thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký HKTT: Tổ A5, phường C5, quận D5, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ A6, phường C6, quận D6, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: không; trình

độ học vấn: 06/12; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Lý Đ (sinh năm: 1969) và bà Trần Thị Thanh V (sinh năm: 1973); bị cáo là con duy nhất, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 12/02/2016, bị Công an phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 8b/QĐ-XPHC.

- Ngày 09/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 22/2018/HS-ST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2021 - Phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

- Ngày 30/11/2022, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng theo Quyết định số 50/QĐ-TA, kể từ ngày 02/11/2022.

Bị cáo hiện đang tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 10/02/2023. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. HỒ ANH T2, tên gọi khác: không; sinh ngày 29/5/2000; tại: thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký HKTT: Tổ A7, phường B7, quận C7, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ A8, phường B8, quận C8, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Hồ Văn V (sinh năm: 1976) và bà Hoàng Thị T3 (sinh năm: 1977); gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 10/02/2023. *Có mặt tại phiên tòa.*

5. NGUYỄN THỊ Q, tên gọi khác: không; sinh ngày 09/12/1995, tại: tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký HKTT: Thôn A9, xã B9, huyện C9, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ A10, phường B10, quận C10, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đình T4 (sinh năm: 1969) và bà Nguyễn Thị Đ1 (sinh năm: 1973); gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai, có chồng đã ly hôn và 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 16/9/2022, cHển tạm giam từ ngày 25/9/2022. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Đức Trung H1, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ A11, phường B11, quận C11, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

2. Bà Phạm Thị Thanh T5, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ A12, phường B12, quận C12, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt)*

3. Bà Võ Thị Thanh N, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ A13, phường C13, quận D13, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

4. Bà Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ A14, phường B14, quận C14, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt*)

5. Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ A15, phường B15, quận C15, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt*)

6. Ông Trần Đăng B, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ A16, phường C16, quận C16, tỉnh Quảng Nam. (*Vắng mặt*)

7. Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1996; địa chỉ: Tô A17, phường B17, quận C17, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng, từ tháng 07/2022, Nguyễn Văn Thiên L đã 03 lần mua ma túy của nam thanh niên tên T3 (không rõ nhân thân, lai lịch) với số lượng mua mỗi lần là 20 viên thuốc lắc (giá 230.000đ/ viên) và 10 gam ma túy Ketamine (giá 8.000.000đ/10gam) rồi phân chia bán lại cho các con nghiện giá 350.000đ/viên ma túy thuốc lắc và 12.000.000đ/10 gam ma túy Ketamine. Khoảng đầu tháng 8/2022, để tăng thêm lợi nhuận và đầu mỗi mua bán ma túy, L lần lượt rủ thêm nhóm bạn ngoài xã hội là Nguyễn Văn Khánh T1, Lý Gia H, Hồ Anh T2 đi giao ma túy cho L hoặc giới thiệu thêm khách mua với tiền công từ 300.000đ đến 500.000đ/lượt; đồng thời, từ tháng 9/2022, L thuê Phòng 201 thuộc Căn hộ 28-30 đường Đ, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng để sinh hoạt, đồng thời tạo địa điểm để các bị cáo thuận lợi cất giấu, trao đổi việc mua bán ma túy. Vì háms lợi, muốn có nơi ở và có tiền tiêu xài, ăn uống hàng ngày, T1, H và T2 đã đi bán ma túy hoặc giới thiệu thêm khách mua ma túy theo sự điều hành của L. Cách thức tổ chức và vận hành của cả nhóm như sau: Sau khi L mua ma túy thuốc lắc và ma túy Ketamine của Thiên thì trực tiếp liên lạc giao dịch với người mua, phân chia số lượng ma túy theo yêu cầu, bỏ vào vỏ bao thuốc lá rỗng rồi đưa cho T1, H hoặc T2 kèm theo số điện thoại di động để giao cho người mua theo địa điểm đã hẹn trước, sau khi nhận tiền sẽ đưa lại cho L để được L trả tiền công từ 300.000đ đến 500.000đ/lượt tùy theo số lượng ma túy. Cụ thể:

Ngày 13/9/2022, Nguyễn Văn Thiên L liên lạc qua mạng xã hội mua của T3 20 viên ma Túy thuốc lắc (giá 230.000 đồng/01 viên) và 10 gam ma Túy khay (giá 8.000.000 đồng/10 gam) tại khu vực TOPTV CLUB đường 2X, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, L đem số ma Túy này cất giấu trong phòng ngủ tại Phòng 201 Căn hộ 28-30 đường Đ, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; T1, T2 và H đều không biết số lượng và vị trí L cất giấu ma túy. Sau đó, tối cùng ngày 13/9/2022, L lấy ít ma Túy (không nhớ số lượng cụ thể) để sử dụng cùng bạn bè quen biết ngoài xã hội tại địa điểm Top TV Club (không rõ nhân thân, lai lịch); số ma Túy còn lại, L vừa để sử dụng vừa giao cho Lý Gia H, Hồ Anh T2 và Nguyễn Văn Khánh T1 đi bán.

Khoảng 22h00, ngày 15/9/2022, do có nhu cầu sử dụng ma Túy, Nguyễn Thị Q liên hệ với Nguyễn Văn Khánh T1 hỏi mua 02 viên ma Túy thuốc lắc giá 400.000 đồng/01 viên và 01 gói ma túy khay giá 4.000.000 đồng/01 gói. Sau đó, T1 liên lạc hỏi mua nợ của L 05 viên ma Túy thuốc lắc và nửa hộp năm ma Túy khay với giá

4.500.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92H1-416.22 chở theo bạn gái là Trần Thị Mỹ Duyên đến điểm hẹn trên đường ĐTH, thành phố Đà Nẵng để gặp L, T1 không nói cho Duyên biết việc mình mua, bán ma túy. T1 đi bộ vào khu đất trống thì L đưa một gói thuốc lá có chứa 05 viên ma túy thuốc lắc và một gói ma Túy khay, T1 lấy ra 03 viên thuốc lắc bỏ vào túi quần bên phải, số ma túy còn lại thì bỏ vào túi quần bên trái. Đến 22 giờ 30 phút, cùng ngày 15/9/2022, tại đoạn đường trước số nhà 214 L, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng, T1 dừng xe mô tô và đi bộ đến bán số ma túy cho Q theo thỏa thuận với giá 4.800.000 đồng, khi T1 vừa chạy xe đi thì Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma Túy Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính, bắt quả tang và thu giữ trong túi xách của Q đang đeo có: 01 hộp thuốc White Horse, bên trong có 02 viên nén màu tím; 01 gói niL chứa chất tinh thể màu trắng kích thước 4x4cm (được niêm phong theo quy định, kí hiệu là A); đối với T1, khi phát hiện cơ quan công an truy đuổi theo thì tăng tốc bỏ chạy, đồng thời vứt bỏ 03 viên ma Túy thuốc lắc còn lại trong túi quần xuống đoạn đường NVL (không rõ vị trí, không thu giữ được), sau đó T1 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma Túy Công an thành phố Đà Nẵng bắt giữ, D không biết việc T1 bán ma Túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Khánh T1 tại K322/23/2 đường H, quận TK, thành phố Đà Nẵng không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến việc phạm tội.

Vào lúc 00 giờ 05 phút, ngày 16/9/2022, tại tầng hầm Căn hộ 28-30 đường Đ, phường A, quận S, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma Túy Công an thành phố Đà Nẵng, tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Thiên L về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thu giữ: 01 gói niL kích thước 6x10cm bên trong có chứa 03 viên nén màu tím và 03 gói niL đều có kích thước khoảng 4x4cm bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong theo quy định, kí hiệu là B), L khai số ma túy này để sử dụng cá nhân; ngoài ra, tại nơi bắt quả tang còn có Nguyễn Đức Trung H, Hồ Anh T2 và Lý Gia H. Quá trình khám xét khẩn cấp tại Phòng số 201 Căn hộ 28 - 30 đường Đông Kinh Nghĩa Thục, thành phố Đà Nẵng có các đối tượng Nguyễn Thị Yên Ly, Phan Thị Thanh Trúc, Võ Thị Thanh Ngân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành mời các đối tượng liên quan về làm việc.

Qua thử nước tiểu kết quả các bị cáo Nguyễn Văn Thiên L, Nguyễn Văn Khánh T1, Hồ Anh T2, Lý Gia H, Nguyễn Thị Q đều dương tính với chất ma Túy; các đối tượng Nguyễn Đức Trung H1, Nguyễn Thị Yên L, Phan Thị Thanh T, Võ Thị Thanh N thử test dương tính với chất ma túy và không biết việc mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo L, T1, T2 và H. Trần Thị Mỹ D thử test âm tính với chất ma túy và không biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T1.

Quá trình điều tra, đã xác định được:

- Liên quan đến hành vi của Lý Gia H: Lý Gia H và Nguyễn Văn Thiên L đều khai nhận vào khoảng đầu tháng 8/2022, do H mới chấp hành xong án phạt tù, không có việc làm không có thu nhập nên khi biết L bán ma túy, H nói với L cho H tham gia bán ma túy và đã giao ma túy cho con nghiện khoảng 10 lần để được L trả tiền công, sử dụng tiêu xài cá nhân và trả tiền thuê Phòng 202 Căn hộ 28-30 đường Đ, cụ thể: Sau khi mua ma túy từ T, vào tối cùng ngày 13/9/2022, L giao cho Lý Gia

H đi bán 01 gói ma Túy Ketamine với số lượng 2,5 gam với giá 3.500.000đ cho người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại Karaoke Ánh Tuyết, thành phố Đà Nẵng, L cho H 500.000 đồng tiền công bán ma túy; trước đó 01 tuần (khoảng ngày 06/9/2022), L đưa cho H 2,5 gam ma túy Ketamine và khoảng 03 viên ma Túy thuốc lắc giao cho khách tại trước quán Karaoke Hawaii trên đường Phạm Văn Đ và ngày 27/8/2022, H lấy 02 viên ma túy thuốc lắc của L bán cho người bạn tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) và khoảng 07 lần khác.

- Liên quan đến hành vi của Nguyễn Văn Khánh T1 và Hồ Anh T2: Chiều ngày 15/9/2022, một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) liên hệ với Nguyễn Văn Thiên L và Hồ Anh T2 mua 05 viên ma Túy thuốc lắc với giá 400.000 đồng/01 viên và hẹn giao dịch tại đường V, thành phố Đà Nẵng. Lúc này, do L đang ngủ nên T2 lấy 05 viên ma túy thuốc lắc của L cất vào túi ngày 14/9/2022 trên đầu tủ lạnh trong Phòng số 201, đưa cho Nguyễn Văn Khánh T1 đi bán cho khách theo địa điểm thỏa thuận và lấy 2.000.000 đồng đem về đưa cho L thì L cho T2 số tiền 500.000 đồng tiền công bán ma túy. Ngoài ra, cách đó khoảng 01 tháng người thanh niên trên có liên hệ hỏi mua của Hồ Anh T2 01 viên ma Túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy khay, T2 nói lại với L và đưa ma túy cho T1 đem đến đường ND, thành phố Đà Nẵng bán được 1.800.000 đồng, L đưa cho T2 300.000 đồng và cho T1 500.000 đồng tiền công bán ma túy.

Ngoài lần bị bắt quả tang (15/9/2022), ngày 10/9/2022, Nguyễn Văn Khánh T1 còn bán cho Nguyễn Thị Q 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy khay với giá 2.400.000 đồng tại quán Karaoke A6 đường L, quận S, thành phố Đà Nẵng; số ma túy này T1 mua lại của L với giá 1.800.000 đồng, thu lợi 600.000 đồng. T1 và L đều khai nhận, T1 bán ma túy cho L từ tháng 07/2022 được khoảng 07 lần để được trả tiền công, có tiền tiêu xài cá nhân.

* Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã thu giữ vật chứng:

- 02 bì niêm phong ký hiệu “A”, “B” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, bên trong bì niêm phong ký hiệu “A” chứa 0,344gam mẫu A1 và 1,285gam mẫu A2; bên trong bì niêm phong ký hiệu “B” chứa 0,803gam mẫu B1 và 3,250gam mẫu B2 hoàn trả sau giám định cùng T1 bộ vỏ bao kèm theo các Kết luận giám định số 201 và 202/KLMT-KTHS ngày 22/9/2022, có đóng dấu đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

- 01 Túi xách màu đen và 01 điện thoại di động màu xanh, số IMEI: 356714112003765 gắn sim số: 0357406691 của Nguyễn Thị Q;

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, số IMEI: 356738085631039 gắn sim số: 0777545180 và tiền mặt: 4.800.000 đồng (bán ma túy có được) của Nguyễn Văn Khánh T1;

- 01 điện thoại di động màu vàng, số IMEI: 356719112741934 gắn sim số: 0905559617 và 01 Chứng minh nhân dân số 201790268 cấp cho Nguyễn Văn Thiên L;

- Tiền mặt 800.000 đồng của Hồ Anh T2 giao nộp do thu lợi bất chính.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mang biển kiểm soát 92H1- 416.22, số khung: 6302FZ408022, số máy: J163B1407918; chủ sở hữu là ông Trần Đăng B

là cha ruột của chị Trần Thị Mỹ D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận TK đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 80/QĐ-ĐCSMT ngày 07/12/2022 trả lại cho ông Trần Đăng B.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mang biển kiểm soát 43F1- 360.60, số khung: 7309GY056425, số máy: JE73E0056493 chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Kiều O là chị ruột của Nguyễn Đức Trung H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 01/QĐ-ĐCSMT ngày 22/12/2022 trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều O.

* Tại Bản kết luận giám định số: 202/KLMT-KTHS ngày 22/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

“- Các viên nén màu tím ký hiệu A1 gửi giám định là ma Túy, loại MDMA, Khối lượng các viên nén: 0,782 gam;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niL ký hiệu A2, gửi giám định là ma Túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu tinh thể: 1,508 gam.

- Trong đó, mẫu A được chia thành:

+ A1: Các viên nén màu tím;

+ A2: Tinh thể rắn màu trắng trong gói niL;”

Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,344 gam mẫu A1 và 1,285gam mẫu A2 cùng T1 bộ vỏ bao gói được hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số 202/KLMT-KTHS ngày 22/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

* Tại Bản kết luận giám định số: 201/KLMT-KTHS ngày 22/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

“- Các viên nén màu tím ký hiệu B1 gửi giám định là ma Túy, loại MDMA; Khối lượng các viên nén: 1,206 gam;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong 3 gói niL ký hiệu B2, gửi giám định là ma Túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu tinh thể: 3,643 gam.

- Trong đó, mẫu B được chia thành:

+ B1: Các viên nén màu tím

+ B2: Tinh thể rắn màu trắng trong 3 gói niL.”

Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,803gam mẫu B1 và 3,250gam mẫu B2 hoàn trả sau giám định cùng T1 bộ vỏ bao kèm theo Kết luận giám định số 201/KLMT-KTHS ngày 22/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 08 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận TK đã truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Văn Thiên L về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma Túy”* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội *“Mua bán trái phép chất ma Túy”* theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Văn Khánh T1, Lý Gia H và Hồ Anh T2 về tội: *“Mua bán trái phép chất ma Túy”* theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Thị Q về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn Thiên L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma Túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*”; các bị cáo Nguyễn Văn Khánh T1, Lý Gia H, Hồ Anh T2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma Túy*” và bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*”.

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a và b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thiên L từ 10 (*mười*) năm đến 11 (*mười một*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma Túy*” và từ 03 (*ba*) năm đến 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*” và áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm tổng hợp, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị phạt bổ sung bị cáo L từ 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) đến 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma Túy*” nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng: điểm a và b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Lý Gia H từ 09 (*chín*) năm đến 10 (*mười*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma Túy*”.

Áp dụng: điểm a và b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Khánh T1 từ 09 (*chín*) năm đến 10 (*mười*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma Túy*”.

Áp dụng: điểm a và b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Hồ Anh T2 từ 07 (*bảy*) năm đến 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma Túy*”.

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q từ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 02 (*hai*) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*”.

Các bị cáo T1, H, T2, Q không có tài sản và không có thu nhập nên không đề nghị phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: đại diện Viện kiểm sát căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy T1 bộ số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 02 bì niêm phong ký hiệu “A”, “B” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, bên trong bì niêm phong ký hiệu “A” chứa 0,344 gam mẫu A1 và 1,285 gam mẫu A2; bên trong bì niêm phong ký hiệu “B” chứa 0,803 gam mẫu B1 và 3,250gam

mẫu B2 hoàn trả sau giám định cùng T1 bộ vỏ bao kèm theo các Kết luận giám định số 201 và 202/KLMT-KTHS ngày 22/9/2022, có đóng dấu đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) T2i xách màu đen của Nguyễn Thị Q.

Đề nghị trả lại 01 (một) Chứng minh nhân dân số 201790268 của Nguyễn Văn Thiên L;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu xanh, số IMEI: 356714112003765 gắn sim số 0357406691 của Nguyễn Thị Q, 01 (một) điện thoại di động màu vàng, số IMEI: 356719112741934 gắn sim số 0905559617 của Nguyễn Văn Thiên L, 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng, số IMEI: 356738085631039 gắn sim số 0777545180 cùng với số tiền 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm ngàn đồng) của Nguyễn Văn Khánh T1 và số tiền 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) của Hồ Anh T2;

Phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo L, H, T1, T2 và Q rất ân hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng và Công an quận TK, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Viện kiểm sát nhân dân quận TK và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Thiên L, Lý Gia H, Nguyễn Văn Khánh T1, Hồ Anh T2 và Nguyễn Thị Q đã khai nhận:

Từ tháng 8/2022 đến ngày 15/9/2022, các bị cáo L, H, T1 và T2 có sự cấu kết chặt chẽ với nhau trong việc mua bán trái phép chất ma túy theo sự điều hành của L; L là người thuê phòng số 201 Căn hộ 28-30 đường Đ làm địa điểm để các bị cáo thuận lợi trong việc cất giấu, trao đổi việc mua bán ma túy; ngoài ra L còn mua ma túy của Thiên (không rõ nhân thân, lai lịch), trực tiếp giao dịch người mua, phân chia số lượng ma túy theo yêu cầu và bỏ vào bao thuốc lá kèm theo số điện thoại liên lạc rồi đưa cho H, T1, T2 đi giao cho người mua và nhận tiền thì đem về đưa cho L, L sẽ trả tiền công từ 300.000đ đến 500.000đ/lượt, cụ thể:

Ngày 13/9/2022, L giao cho H đi bán 01 gói 2,5 gam ma túy Ketamine với giá 3.500.000 đồng cho người mua tại Karaoke Ánh Tuyết, thành phố Đà Nẵng, L cho H 500.000 đồng. Khoảng ngày 06/9/2022, L đưa cho H 2,5 gam ma túy

Ketamine và khoảng 03 viên ma Túy thuốc lắc giao cho người mua tại trước quán Karaoke Hawaii trên đường Đ và ngày 27/8/2022, H lấy 02 viên ma túy thuốc lắc của L bán cho người bạn tên Quốc (không rõ nhân thân, lai lịch), hai lần này H và L không nhớ số tiền thu được từ hành vi bán ma Túy; vậy, qua 03 lần bán ma Túy nêu trên, số tiền thu lợi bất chính của L là 3.000.000 đồng, của H là 500.000 đồng. Ngoài ra còn khoảng 07 lần khác, L đưa ma Túy cho H đi bán nhưng cả L và H đều thống nhất không nhớ rõ người mua và số tiền thu được từ hành vi bán ma Túy 07 lần này.

Chiều ngày 15/9/2022, T2 lấy 05 viên ma túy thuốc lắc của L đưa cho T1 đi bán cho khách (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000 đồng đem về đưa cho L, L cho T2 số tiền 500.000 đồng. Khoảng tháng 8/2022, người khách trên hỏi mua của T2 01 viên ma Túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy khay, T2 nói lại với L và đưa ma túy cho T1 đem đến đường Nguyễn Du, thành phố Đà Nẵng bán với giá 1.800.000 đồng, L đưa cho T2 300.000 đồng và cho T1 500.000 đồng; vậy, qua 02 lần bán ma Túy nêu trên, số tiền thu lợi bất chính của L là 2.500.000 đồng, của T1 là 500.000 đồng, của T2 là 800.000 đồng. Ngoài ra, T1 và L đều khai nhận, T1 còn bán ma túy cho L thêm khoảng 05 lần khác nhưng không nhớ rõ người mua và số tiền thu được từ hành vi bán ma Túy 05 lần này.

Ngày 10/9/2022, T1 mua của L 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy khay với giá 1.800.000 đồng và bán lại cho Nguyễn Thị Q tại quán Karaoke A6 đường LTT, quận S, thành phố Đà Nẵng với giá 2.400.000 đồng; vậy, tại lần bán ma Túy này, số tiền thu lợi bất chính của L là 1.800.000 đồng, của T1 là 600.000 đồng. Ngày 15/9/2022, T1 mua nợ của L 05 viên ma Túy thuốc lắc và nửa hộp năm ma Túy khay rồi bán lại cho Nguyễn Thị Q tại địa chỉ số 214 đường NVL, phường V, quận TK, thành phố Đà Nẵng là 02 viên ma Túy thuốc lắc và 01 gói ma túy khay với giá 4.800.000 đồng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma Túy Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang thu giữ trong túi sách của Q 0,782 gam ma Túy MDMA và 1,508 gam ma Túy loại Ketamine, Q khai cất giữ nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Lúc 00 giờ 05 phút ngày 16/9/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Thiên L, thu giữ: 1,206 gam chất ma túy loại MDMA và 3,643 gam chất ma Túy loại Ketamine, L khai cất giữ nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn Thiên L, Lý Gia H, Nguyễn Văn Khánh T1, Hồ Anh T2 và Nguyễn Thị Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét khẩn cấp; lời khai của người làm chứng; vật chứng thu giữ; kết luận giám định...Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Thiên L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma Túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a và b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của các bị cáo Lý Gia H, Nguyễn Văn

Khánh T1 và Hồ Anh T2 đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma Túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Q đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố các bị cáo với tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm từ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, ma Túy là một trong những vấn nạn của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Do tác hại quá lớn của ma Túy nên Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống ma Túy cũng như quyết tâm loại trừ các tệ nạn về ma Túy ra khỏi đời sống xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Văn Thiên L, Lý Gia H, Nguyễn Văn Khánh T1, Hồ Anh T2 và Nguyễn Thị Q là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma Túy và tàng trữ trái phép chất ma Túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài và muốn có ma Túy để sử dụng nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma Túy của nhà nước ta, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính tại địa phương, gây nguy hại đến sức khỏe con người, là nguồn gốc lây lan tệ nạn nghiện ma Túy và các căn bệnh xã hội khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm có tổ chức, hành vi của các bị cáo có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ với nhau. Vì vậy việc áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo cần phải có sự phân hóa vai trò để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo. Trong vụ án này, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy: bị cáo Nguyễn Văn Thiên L đóng vai trò là người tổ chức, là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm, trực tiếp đi mua ma Túy, móc nối giao dịch với người mua, chuẩn bị địa điểm, phương tiện, phân chia số lượng ma Túy, nguy trang ma Túy dưới vỏ bọc hộp thuốc lá, sau đó giao cho Lý Gia H, Nguyễn Văn Khánh T1, Hồ Anh T2 đi bán cho người mua và trả công. Vì vậy, bị cáo L có vai trò thứ nhất, mức hình phạt phải cao hơn các bị cáo H, T1 và T2.

Các bị cáo H, T1 là đồng phạm trong vai trò là người thực hành tích cực, trực tiếp thay mặt L thực hiện hành vi mua bán ma Túy; bị cáo T2 tuy không trực tiếp đi giao ma Túy nhưng là mắt xích liên kết giữa L và T1 trong việc mua bán ma Túy, tiến hành việc môi giới, tìm khách mua hàng, đem ma Túy của L đưa cho T1 đi bán nên nhận định T2 là đồng phạm trong vai trò người giúp sức; cả H, T1 và T2 sau khi hoàn thành một lần mua bán ma Túy thì đều được L trả công. Cụ thể, dưới sự điều hành của L, H đã bán ma Túy cho người mua được khoảng 10 lần, T1 đã bán ma Túy cho người mua được khoảng 07 lần, T2 đã bán ma Túy cho người mua được 02 lần. Vì vậy, các bị cáo H, T1, T2 có vai trò thứ hai, trong đó mức hình phạt

của bị cáo H phải cao hơn bị cáo T1 và mức hình phạt của bị cáo T2 là thấp nhất.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma Túy: Căn cứ vào các Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét khẩn cấp; lời khai của người làm chứng; vật chứng thu giữ; kết luận giám định...xác định được bị cáo Nguyễn Văn Thiên L đã có hành vi tàng trữ 4,849 gam chất ma Túy (gồm 1,206 gam chất ma túy loại MDMA và 3,643 gam chất ma Túy loại Ketamine); bị cáo Nguyễn Thị Q đã có hành vi tàng trữ 2,29 gam chất ma Túy (gồm 0,782 gam ma Túy MDMA và 1,508 gam ma Túy loại Ketamine); cả bị cáo L và bị cáo Q đều khai cất giấu số ma Túy nêu trên nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Vì số lượng ma Túy bị cáo L cất giấu lớn hơn nhiều so với bị cáo Q nên mức hình phạt của bị cáo L phải cao hơn bị cáo Q.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo L, H, T1, T2 và Q đều đã thực sự thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi bị bắt, các bị cáo T2 và H còn tự thú về các lần phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo T1 đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự, được Chính uỷ Trung đoàn 275 khen thưởng và có cha là Nguyễn Đình S từng tham gia quân đội thực hiện nghĩa vụ Quốc tế tại chiến trường Campuchia; bị cáo T2 tự nguyện giao nộp lại 800.000đ tiền thu lợi bất chính và bản thân có nhiều đóng góp cho địa phương, tham gia lực lượng dân phòng và tuần tra 8394; bị cáo H là con duy nhất trong gia đình, có ông ngoại tham gia cách mạng được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và nhiều bằng khen; cả bị cáo H và bị cáo Q đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo Q hiện đang trực tiếp nuôi con nhỏ sinh năm 2019, do đó, bị cáo H, T1, T2 và Q được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng, ngoài bị cáo H là người có nhân thân xấu đã từng bị cơ quan chức năng cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án xét xử một lần về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, đã được đưa đi giáo dục cải tạo, được xóa án tích và hiện đang tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để chấp hành biện pháp tạm giam trong vụ án này thì các bị cáo L, T1, T2 và Q đều có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này các bị cáo chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của Nhà nước; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, có tương lai rộng mở phía trước nhưng các bị cáo không lấy đó làm động lực để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chăm chỉ lao động, làm ăn lương thiện để đóng góp phát triển xã hội mà chọn con đường mua bán, nghiện hút ma Túy dẫn đến có hành vi phạm tội.

Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay, tình hình tội phạm và tệ nạn ma Túy tiếp

tục diễn biến phức tạp, gây tác động rất xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm, áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội cai nghiện, cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho T1 xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo L, H, T1 và T2 về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma Túy*”.

Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Q có hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang trực tiếp nuôi con nhỏ sinh năm 2019 nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), khoản 2 và 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, xét thấy:

+ Đối với T1 bộ số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 02 bì niêm phong ký hiệu “A”, “B” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, bên trong bì niêm phong ký hiệu “A” chứa 0,344gam mẫu A1 và 1,285gam mẫu A2; bên trong bì niêm phong ký hiệu “B” chứa 0,803gam mẫu B1 và 3,250gam mẫu B2 hoàn trả sau giám định cùng T1 bộ vỏ bao kèm theo các Kết luận giám định số 201 và 202/KLMT-KTHS ngày 22/9/2022, có đóng dấu đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành và có liên quan đến vụ án đều không còn giá trị sử dụng nên cần được tịch thu và tiêu hủy;

+ Đối với 01 (*một*) T2i xách màu đen của Nguyễn Thị Q; tại phiên Tòa xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo Q, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tiến hành tịch thu và tiêu hủy;

+ Đối với 01 (*một*) Chứng minh nhân dân số 201790268 của Nguyễn Văn Thiên L; đây là vật không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Nguyễn Văn Thiên L;

+ Đối với 01 (*một*) điện thoại di động màu xanh, số IMEI: 356714112003765 của Nguyễn Thị Q, 01 (*một*) điện thoại di động màu vàng, số IMEI: 356719112741934 của Nguyễn Văn Thiên L, 01 (*một*) điện thoại di động Iphone màu trắng, số IMEI: 356738085631039 mà các bị cáo dùng để liên lạc mua, bán ma Túy; số tiền do Nguyễn Văn Khánh T1 bán ma Túy mà có là 4.800.000đ (*bốn triệu tám trăm ngàn đồng*) và số tiền thu lợi bất chính do bán ma Túy của Hồ Anh T2 là 800.000đ (*tám trăm ngàn đồng*); xét thấy đây là những công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, số tiền do các bị cáo phạm tội mà có và còn giá trị sử dụng nên cần tiến hành tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (*một*) sim số 0357406691 của Nguyễn Thị Q, 01 (*một*) sim số 0777545180 của Nguyễn Văn Khánh T1 và 01 (*một*) sim số 0905559617 của Nguyễn Văn Thiên L là những số điện thoại dùng vào việc liên lạc bán ma Túy do không còn giá trị sử dụng nên cần tiến hành tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mang biển kiểm soát 92H1-416.22, số khung: 6302FZ408022, số máy: J163B1407918; chủ sở hữu là ông Trần Đăng B và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mang biển kiểm soát 43F1-360.60, số khung: 7309GY056425, số máy: JE73E0056493 chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Kiều O là chị ruột của Nguyễn Đức Trung H1.

Ông B giao xe nêu trên cho con gái là chị D sử dụng, cả ông B và chị D đều không biết việc T1 mượn xe ngày 15/9/2022 để sử dụng làm phương tiện đi bán ma Túy; chị O giao xe nêu trên cho H sử dụng làm phương tiện đi lại vào tối ngày 15/9/2022; sau đó, Nguyễn Văn Thiên L mượn xe của H1 làm phương tiện đi lại thì bị bắt quả tang việc cất giấu ma Túy, anh H1 và chị O không biết việc L sử dụng xe có hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận TK đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 80/QĐ-ĐCSMT ngày 07/12/2022 và Quyết định xử lý vật chứng số: 01/QĐ-ĐCSMT ngày 22/12/2022 trả lại hai xe mô tô nói trên cho ông Trần Đăng B và chị Nguyễn Thị Kiều O là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Vấn đề khác: Về nguồn gốc ma Túy, L khai mua của một đối tượng tên Thiên; cùng với các đối tượng là người mua ma Túy của L, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận TK, thành phố Đà Nẵng tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

Qua thử test nước tiểu đối với các đối tượng Nguyễn Văn Thiên L, Lý Gia H, Nguyễn Văn Khánh T1, Hồ Anh T2, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Đức Trung H1, Võ Thị Thanh N, Phan Thị Thanh T, Nguyễn Thị Yến L đều dương tính với chất ma Túy nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma Túy Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những đối tượng này về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma Túy*” là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Đồng thời các đối tượng nêu trên cũng thống nhất lời khai về nội dung Hoàng, Ngân, Trúc, Ly không tham gia vào việc mua bán ma Túy của L, H, T1, T2 nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự của những người này là đúng pháp luật.

Đối với hành vi ông Trần Đăng B giao xe cho con gái là chị Trần Thị Mỹ D sử dụng, cả ông B và chị D không biết việc T1 mượn xe ngày 15/9/2022 để sử dụng làm phương tiện đi bán ma Túy; hành vi chị Nguyễn Thị Kiều O giao xe cho Nguyễn Đức Trung H1 sử dụng làm phương tiện đi lại vào tối ngày 15/9/2022; sau đó, Nguyễn Văn Thiên L mượn xe của H1 làm phương tiện đi lại thì bị bắt quả tang việc cất giấu ma Túy. Anh H1 và chị O không biết việc L sử dụng xe có hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu đối với ông B, chị D, anh H1 và chị O là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a và b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Thiên L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Thiên L 11 (*mười một*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 14 (*mười bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 16/9/2022).

2. Căn cứ điểm a và b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lý Gia H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Lý Gia H 10 (*mười*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 10/02/2023).

3. Căn cứ điểm a và b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Khánh T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Khánh T1 09 (*chín*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 16/9/2022).

4. Căn cứ điểm a và b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Hồ Anh T2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Hồ Anh T2 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 10/02/2023).

5. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Q 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 16/9/2022).

6. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt tiền:

Bị cáo Nguyễn Văn Thiên L 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo Lý Gia H 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn Khánh T1 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo Hồ Anh T2 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

7. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), khoản 2 và 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy T1 bộ số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 02 bì niêm phong ký hiệu “A”, “B” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, bên trong bì niêm phong ký hiệu “A” chứa 0,344gam mẫu A1 và 1,285gam mẫu A2; bên trong bì niêm phong ký hiệu “B” chứa 0,803gam mẫu B1 và 3,250gam mẫu B2 hoàn trả sau giám định cùng T1 bộ vỏ bao kèm theo các Kết luận giám định số 201 và 202/KLMT-KTHS ngày 22/9/2022, có đóng dấu đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (*một*) sim số 0357406691 và 01 (*một*) T2i xách màu đen của Nguyễn Thị Q, 01 (*một*) sim số 0777545180 của Nguyễn Văn Khánh T1, 01 (*một*) sim số 0905559617 của Nguyễn Văn Thiên L.

Trả lại 01 (*một*) Chứng minh nhân dân số 201790268 cho Nguyễn Văn Thiên L;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (*một*) điện thoại di động màu xanh, số IMEI: 356714112003765 của Nguyễn Thị Q, 01 (*một*) điện thoại di động màu vàng, số IMEI: 356719112741934 của Nguyễn Văn Thiên L, 01 (*một*) điện thoại di động Iphone màu trắng, số IMEI: 356738085631039 cùng với số tiền 4.800.000đ (*bốn triệu tám trăm ngàn đồng*) của Nguyễn Văn Khánh T1 và số tiền 800.000đ (*tám trăm ngàn đồng*) của Hồ Anh T2;

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2023 và biên lai thu tiền số 0000770 ngày 31/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê và Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Khê).

8. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo Nguyễn Văn Thiên L, Lý Gia H, Nguyễn Văn Khánh T1, Hồ Anh T2 và Nguyễn Thị Q phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/4/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận TK;
- Cơ quan điều tra Công an quận TK;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Đà Nẵng;
- Trại Tạm giam Công an tp.Đà Nẵng
- Chi cục THADS quận TK;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Trần Hoàng Dũng